

Bản án số: 338/2024/HS-PT

Ngày: 18-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Hoài Nam

2. Ông Ngô Đức Thụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phụng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 296/2024/HSPT ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Quốc K do có kháng cáo của bị cáo K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 330/2024/HS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Quốc K, Giới tính: N; sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số A Đường số F, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 539/36 đường Đ, Khu phố F, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; Cha: Nguyễn Xuân P, sinh năm 1969; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/12/2023 (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù bản thân Nguyễn Quốc K là Kỹ sư xây dựng nhưng trong thời gian thất nghiệp và do cần tiền tiêu xài cá nhân nên K đã nảy sinh ý định lừa tiền của những người có nhu cầu mở thẻ tín dụng với hạn mức vay lớn. Để thực hiện ý định, K dùng tài khoản mạng xã hội Facebook tên “*Tiền Tài*” để tìm những người cần vay tiền và K thấy thông tin của anh V Thành Danh cần vay tiền nên K nhắn

tin giả vờ là người có thể làm hồ sơ cho vay các tổ chức tín dụng, hồ sơ nhanh gọn, không phải thế chấp tài sản. Sau khi làm quen với anh D thì K nhờ anh D giới thiệu K cho những người cần vay tiền, nếu giới thiệu người khác làm thẻ sẽ được hưởng hoa hồng là 5%. Từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023, K đã thực hiện 06 vụ lừa đảo như sau:

* *Vụ thứ nhất:* Khoảng đầu tháng 10/2023, anh Nguyễn Mạnh H có nhu cầu vay tiền nên liên lạc với K nhờ K mở tài khoản tín dụng tại ngân hàng S. K yêu cầu H chuyển cho K số tiền 18.000.000 đồng để mua bảo hiểm PTI, nhưng anh H chỉ chuyển cho K 14.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng T4 số 555064356789 mang tên Nguyen Manh Hung sang tài khoản ngân hàng T5 số 0899381089 mang tên Nguyen Quoc K1. Sau khi nhận được số tiền trên, K không mua bảo hiểm mà chiếm đoạt số tiền này và khi được H hỏi về việc mua bảo hiểm thì K tìm lý do quanh co, thoái thác. Cùng thời điểm anh H có nhờ K mở thẻ tài khoản cho chị Nguyễn Thị N1 và anh H cũng đã chuyển cho K số tiền 6.500.000 đồng. Sau nhiều lần anh H yêu cầu K trả lại tiền thì K chỉ chuyển trả cho anh H số tiền 1.500.000 đồng nên số tiền mà K còn chiếm đoạt là 19.000.000 đồng.

* *Vụ thứ hai:* Trong tháng 10/2023, chị Nguyễn Thị Ngọc T1 (bạn gái của D) giới thiệu chị Trần Thị Thúy H1 liên lạc gặp K tại phường H, thành phố T để mở thẻ tín dụng ngân hàng S thì K yêu cầu chuyển tiền mua bảo hiểm P1 và chị H1 đã chuyển cho K 5.200.000 đồng. Sau khi nhận tiền trên K đã chiếm đoạt số tiền này mà không mua bảo hiểm như đã hứa hẹn. Chị H1 nhiều lần liên lạc yêu cầu K trả lại tiền thì ngày 06/12/2023, K đã chuyển khoản 300.000 đồng và ngày 12/12/2023 chuyển 200.000 đồng cho chị H1 nên số tiền mà K còn chiếm đoạt của chị H1 là 4.700.000 đồng.

* *Vụ thứ ba:* Đầu tháng 11/2023, anh D giới thiệu cho K anh C (chưa rõ lai lịch) là người có nhu cầu vay tiền, K hẹn anh C đến chỗ làm việc của anh C (không nhớ rõ địa chỉ) để hướng dẫn mở tài khoản và yêu cầu anh C chuyển số tiền 11.200.000 đồng để mua bảo hiểm PTI, sau khi anh C chuyển tiền thì K đã chiếm đoạt số tiền của anh C nhưng hiện nay Cơ quan điều tra chưa làm việc được với anh C.

* *Vụ thứ tư:* Trong tháng 11/2023, anh D giới thiệu cho K anh Đặng Triệu V1 và anh Huỳnh Phát T2 là người có nhu cầu vay tiền. Với thủ đoạn tương tự, anh V1 đã chuyển cho K số tiền 18.500.000 đồng, anh T2 chuyển cho K 12.000.000 đồng để K mua bảo hiểm PTI nhưng sau khi nhận được tiền trên, K đã chiếm đoạt số tiền trên.

* *Vụ thứ năm:* Trong tháng 11/2023, anh D giới thiệu anh Bùi Thanh T3 là người có nhu cầu vay tiền. Cũng với thủ đoạn tương tự, K đã yêu cầu anh T3 chuyển cho K số tiền 18.000.000 đồng để mua bảo hiểm PTI, nhưng sau khi nhận được tiền từ anh T3, K đã chiếm đoạt số tiền này và không mua bảo hiểm. Sau đó T3 có nhắn tin xin lại số tiền trên thì K có chuyển trả 3.000.000 đồng nên số tiền mà K còn chiếm đoạt của anh T3 là 15.000.000 đồng.

* *Vụ thứ sáu:* Vào đầu tháng 12/2023, anh H giới thiệu anh Phạm Kim Thế A cho K, bằng thủ đoạn như trên, K yêu cầu anh Thế A chuyển số tiền 7.000.000

đồng để K mua bảo hiểm PTI, sau khi nhận được tiền từ anh Thế A, K đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền này.

Ngày 20/12/2023, các bị hại đến Cơ quan điều tra trình báo sự việc. Cơ quan điều tra tiến hành truy xét đưa Nguyễn Quốc K về làm việc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 330/2024/HS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, cùng ngày 18/7/2024, bị cáo Nguyễn Quốc K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Quốc K khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Quốc K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy mức án 04 năm tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là phù hợp, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Quốc K xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Mặc dù bản thân Nguyễn Quốc K là Kỹ sư xây dựng nhưng trong thời gian thất nghiệp và do cần tiền tiêu xài cá nhân nên K đã nảy sinh ý định lừa tiền của những người có nhu cầu mở thẻ tín dụng với hạn mức vay lớn. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 10/2023 đến đầu tháng 12/2023, K đã đưa ra thông tin gian dối về việc K có khả năng làm hồ sơ vay tiền nhanh, không phải thế chấp tài sản thông qua hình thức làm thủ tục mua bảo hiểm PTI (bảo hiểm an toàn tín dụng), rồi từ đó K đã nhiều lần chiếm đoạt của 06 người tổng cộng là 76.200.000 đồng (trong đó chiếm đoạt của anh Nguyễn Mạnh H là 19.000.000 đồng, chiếm đoạt của chị Trần Thị Thúy H1 là 4.700.000 đồng, chiếm đoạt của anh Đặng Triệu V1 là

18.500.000 đồng, chiếm đoạt của anh Huỳnh Phát T2 là 12.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Bùi Thanh T3 là 15.000.000 đồng và chiếm đoạt của anh Phạm Kim Thế A là 7.000.000 đồng).

Với các hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 16/7/2024, Tòa án xét xử sơ thẩm đến ngày 18/7/2024, bị cáo Nguyễn Quốc K làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho các bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng, các bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này để tuyên phạt bị cáo mức án 04 năm tù.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tài liệu nào mới để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[3.3] Với hành vi phạm tội, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng bản thân bị cáo lại phạm tội với 02 tình tiết định khung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên mức án 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng và phù hợp, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Điều này phù hợp với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc K và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc K** 04 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Án phí hình sự phúc thẩm:

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA thành phố Thủ Đức; (2)
- TAND thành phố Thủ Đức; (2)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4)

Ngô Ngọc Thắng